

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Năm	Nữ						
1923	Nguyễn Thị Ry		03/04/1932	270474850	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1924	Nguyễn Thị Soi		01/01/1955	272503017	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1925	Nguyễn Thị Tâm		01/01/1939	270474286	ấp Thanh Thợ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1926	Nguyễn Thị Tươi		03/10/1958	270481429	ấp Thanh Thợ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1927	Nguyễn Thị Thê		05/07/1943	220333462	ấp Thanh Thợ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1928	Nguyễn Văn Bộ	11/02/1960		270445195	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1929	Nguyễn Văn Đình	01/01/1955		272440183	ấp Thanh Thợ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1930	Nguyễn Văn Hòì	08/01/1936		272364126	ấp Thanh Thợ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1931	Nguyễn Văn Tiến	30/12/1958			ấp Thanh Thợ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1932	Nguyễn Xuân Đại	01/01/1951			ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1933	Phạm Hữu Trí	01/01/1949		270475526	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1934	Phạm Ngọc Căn	01/01/1952		270447737	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1935	Phạm Quang Thê	01/01/1949			ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
1936	Phạm Thị Cúc		01/01/1957	270461628	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1937	Phạm Thị Hồng		24/02/1960	270444659	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1938	Phạm Thị Loan		01/01/1931		ấp Thanh Thợ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1939	Phạm Thị Luyên		17/08/1942	272077180	ấp Thanh Thợ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1940	Phạm Thị Nguyễn		24/04/1947	270444442	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1941	Phạm Thị Nhung		15/06/1954	270444199	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1942	Phạm Thị Sen		01/01/1947	276001118	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1943	Phạm Văn Bìn	15/06/1953		270475501	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1944	Phạm Văn Điểm	13/02/1933		270474737	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1945	Tạ Thị Lợi		01/01/1960	270482459	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1946	Tạ Thị Nhường		01/01/1932	270482290	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1947	Trần Đức Nghiêm	01/01/1947			ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1948	Trần Thị Diên		01/01/1926	270461057	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1949	Trần Thị Hy		01/01/1949	272594273	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1950	Trần Thị Kim Dung		01/01/1956	272404204	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1951	Trần Thị Khuy		01/01/1928	270461454	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1952	Trần Thị Lang		16/08/1954	272295172	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1953	Trần Thị Nga		01/01/1950		ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1954	Trần Thị Ngoan		30/08/1950	270429461	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1955	Trần Thị Tín		01/01/1928	276000188	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1956	Trần Thị Xuân		01/01/1955	271028107	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1957	Trần Văn Chính	01/01/1942		271054279	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1958	Trần Văn Ghi	01/01/1935		270474687	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1959	Trần Văn Quy	01/01/1940		272465240	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1960	Trần Văn Thu	01/01/1938		270242270	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1961	Vũ Hồng Phước	01/01/1958		270445635	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1962	Vũ Ngọc Toan	01/01/1953		272183665	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1963	Vũ Thị Hợp Ca		01/01/1949	270473250	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1964	Vũ Thị Thoa		27/11/1945	270444358	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1965	Vũ Văn Hào	01/12/1930			ấp Phương Mai, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1966	Vũ Viết Ngân	01/11/1934		270461340	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1967	Nguyễn Quang Huy	03/09/2013		0	ấp 1, xã Phú Lập	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
1968	Trần Gia Yến Ngọc		28/07/2007	0	ấp 1, xã Phú Lập	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
1969	Nguyễn Thị Văn Hà		01/02/2000		ấp 2, xã Phú Lập	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
1970	Nguyễn Trung Đông Thức	07/11/2001			ấp 2, xã Phú Lập	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
1971	Trần Thị Hoài Linh		14/04/1982	271447428	ấp 5, xã Phú Lập	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
1972	Dương Thị Ba		01/01/1942	271663205	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1973	Đoàn Thị Sương		04/04/1952	272296716	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1974	Đỗ Ngọc Ánh	06/07/1955			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1975	Nguyễn Thị Bé		12/04/1957	270456636	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1976	Trần Hữu Nghĩa	01/01/1935			ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
1977	Võ Hồng	02/02/1940		272183762	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
1978	Bồ Văn Hùm	01/01/1930		270459165	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1979	Bùi Thị Hai		01/01/1937	270438782	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1980	Bùi Thị Út		01/01/1939	272685971	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1981	Đào Quang Thắng	01/01/1932			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1982	Đỗ Thị Hiếu		01/01/1935	270516987	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1983	Hà Thị Nam		01/01/1929	260405055	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1984	Hoàng Thị Yêu		01/01/1940	272424624	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1985	Huỳnh Thị Anh		01/01/1935	270565579	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1986	Huỳnh Thị Chac		01/01/1933	270466032	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1987	Huỳnh Thị Em		01/01/1940	272254839	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1988	Lê Hoa	01/01/1937			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1989	Lê Thị Há		01/01/1935		ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1990	Lê Thị Năm		01/01/1934	271022870	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1991	Lê Thị Ngót		20/10/1939	250141606	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1992	Lê Thị Tám		01/01/1930	271001546	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1993	Lê Thị Xuân		01/01/1934	271800164	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1994	Lê Trương Trường	01/01/1924			ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1995	Lê Văn Triệu	01/01/1937		272166890	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1996	Ngô Thị Tuynh		01/01/1934	272253824	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1997	Nguyễn Được	01/01/1938		272364397	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1998	Nguyễn Hoàng Định	01/01/1940		271009661	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1999	Nguyễn Hồng Hải	01/01/1932		271652992	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2000	Nguyễn Ngọc Long	01/01/1930			ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2001	Nguyễn Phán	10/04/1940		270760248	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2002	Nguyễn Thị Chợ		25/10/1939	276000762	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2003	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1936	272685993	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2004	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1940	271022384	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2005	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1930		ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2006	Nguyễn Thị Khiết		01/01/1940	271663119	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2007	Nguyễn Thị Liên		01/01/1930	340232557	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2008	Nguyễn Thị Lượ		01/01/1937	272949541	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2009	Nguyễn Thị Mười		01/01/1933	270456297	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2010	Nguyễn Thị Nùng		01/01/1935	271663318	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2011	Nguyễn Thị Ngoan		01/01/1930		ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2012	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/1927		ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2013	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/1937	270456652	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2014	Nguyễn Thị Nhân		01/01/1930	270456528	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2015	Nguyễn Thị Phan		01/01/1940	271934228	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2016	Nguyễn Thị Phòng		01/01/1932	270460797	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2017	Nguyễn Thị Quận		01/01/1937	200514563	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2018	Nguyễn Thị Quế		01/01/1932	160237365	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2019	Nguyễn Thị Quế		01/01/1934		ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2020	Nguyễn Thị Sáu		01/01/1913		ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2021	Nguyễn Thị Tú		07/09/1938	272364398	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2022	Nguyễn Thị Thuận		01/01/1936	270456393	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2023	Nguyễn Thị Út		01/01/1936	270466412	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2024	Nguyễn Thị Xu		01/01/1931		ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2025	Nguyễn Trọng Hiền	03/03/1940		271663346	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2026	Nguyễn Văn Bằng	01/01/1940		272571481	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2027	Nguyễn Văn Diễm	01/01/1918			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2028	Nguyễn Văn Đệ	01/01/1935		272684258	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2029	Nguyễn Văn Trung	01/01/1932			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2030	Nguyễn Xuân Hiếu	01/01/1939		272632140	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2031	Phạm Hữu Phô	01/01/1932			ấp 2, xã Phú Lập of 250	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2032	Phạm Quang	02/02/1940		270456675	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2033	Phạm Thị A		01/01/1930		ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2034	Phạm Thị Hai		01/01/1932		ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2035	Phạm Thị Lành		01/01/1940	250142161	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2036	Phạm Thị Nhiên		01/01/1939	272569367	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2037	Phạm Thị Thới		01/01/1936	272685969	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2038	Phạm Văn Thọ	01/12/1938		271021121	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2039	Phan Thị Banh		01/01/1937	310140361	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2040	Phan Thị Dương		01/01/1937	272632912	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2041	Phan Thị Nhiều		01/01/1937	272523137	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2042	Phan Thị Thôi		01/01/1933	270456547	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2043	Tô Hữu Văn	01/01/1928		270444431	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2044	Ty Ngọc Quý	01/01/1926		270502749	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2045	Thái Thị Nga		01/01/1923	270460556	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2046	Trần Thị Dư		01/01/1940	272035575	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2047	Trần Thị Đại		01/01/1936	271022450	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2048	Trần Thị Giò		01/01/1940	271663065	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2049	Trần Thị Nhường		01/01/1939	272631599	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2050	Trần Thị Quyết		01/01/1934	272404884	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2051	Trần Thị Sáu		01/01/1939	270456448	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2052	Trần Thị Tiếng		01/01/1933	272963524	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2053	Trần Xuân Yêm	01/01/1929		271009384	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Năm	Nữ						
2054	Triệu Thị Chính		01/01/1931		ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2055	Trịnh Quang Liêu	01/01/1935			ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2056	Trịnh Thị Khuyên		01/01/1938	272440299	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2057	Trương Thị Hương		01/01/1940	271663314	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2058	Võ Tuấn	01/01/1927		272404800	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2059	Võ Thanh Liêm	10/08/1938		271022736	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2060	Võ Thị Thiện		16/07/1937	272914558	ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2061	Võ Thủ	10/11/1935		272632903	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2062	Võ Văn Phiến	01/01/1939		271663374	ấp 5, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2063	Vòng Hồng	01/01/1933		272593372	ấp 1, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2064	Vũ Thị Hồng		01/01/1930		ấp 3, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2065	Vũ Thị Nhật		01/01/1933	271025773	ấp 2, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2066	Vũ Thị Sen		01/01/1937	270995833	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2067	Vũ Văn Bình	01/01/1937		271022659	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2068	Vũ Văn Thành	01/01/1940		271009509	ấp 4, xã Phú Lập	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2069	Chương Rm Tuyết Phương		28/05/2012	0	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2070	Nguyễn Cẩm Ly		04/06/2013	0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2071	Nguyễn Huỳnh Nhật Vy		14/04/2009	0	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2072	Nguyễn Minh Huy	29/11/2011		0	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2073	Phạm Nguyễn Kiều Oanh		26/09/2007	0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2074	Phan Quang Long	11/03/2017		0	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2075	Dương Hùng	01/01/1970		270879455	ấp 1, xã Phú Lập of 250	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2076	Khuru Văn Giang	01/01/1969			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2077	Lê Thanh Nghị	01/01/1986			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2078	Lê Thị Hồng		01/01/1980		ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2079	Lê Thị Nuru		01/01/1962	270456658	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2080	Lê Văn Mới	01/01/1980		271309298	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2081	Lê Xuân	01/01/1965			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2082	Lý Ngọc Thông	20/02/1993		272296675	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2083	Nguyễn Đức Mẫn	01/01/1970		271652978	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2084	Nguyễn Ngọc Đăng	01/01/1980			ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2085	Nguyễn Tiến Tài	01/01/1963			ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2086	Nguyễn Thanh Du	22/10/1964		271398251	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2087	Nguyễn Thị Ngọc Hằng		02/07/1986		ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2088	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1963		272038930	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2089	Nguyễn Văn Phúc	06/12/1988		271955485	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2090	Nguyễn Văn Sanh	01/01/1963		271276830	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2091	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1976			ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2092	Phạm Văn Chiến	01/01/1977		271852518	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2093	Phạm Văn Đồng	01/01/2002			ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2094	Sú Tắc Khin	27/06/2002			ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2095	Trần Quốc Huy	03/09/1990			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2096	Trần Văn Nhật	01/01/1967		270910192	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2097	Trần Văn Phong	01/01/1968		271009673	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2098	Trần Văn Võ	01/01/1969			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2099	Võ Thịnh	15/04/1979		271359169	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2100	Bùi Thị Nhật		01/01/1950	2710222853	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2101	Dương Thị Chút		01/01/1932	270456467	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2102	Hà Thị Kiệt		01/01/1916	270468773	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2103	Hoàng Thị Mến		20/02/1937	170089663	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2104	Hoàng Thị Thành		15/01/1925	270456435	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2105	Lê Thị Tư		01/01/1936	272685992	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2106	Lê Văn Chử	10/05/1946			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2107	Lê Văn Ngân	06/07/1941		270456298	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2108	Lý Thị Kim Hương		18/01/1957		ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2109	Nguyễn Minh Trâm	02/12/1956		271374565	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2110	Nguyễn Tiến Lợi	01/01/1957			ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2111	Nguyễn Thái Hổ	01/01/1954			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2112	Nguyễn Thanh Lộc	04/12/1957		271663386	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2113	Nguyễn Thị Cẩm		01/01/1929	270448301	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2114	Nguyễn Thị Già		01/01/1936	270468089	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2115	Nguyễn Thị Mười		16/10/1934	272631703	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2116	Nguyễn Thị Tin		01/01/1938	272853975	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2117	Nguyễn Văn Hiếu	10/12/1958		271005954	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2118	Nguyễn Văn Hoàng	09/03/1950		271009860	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2119	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1935		270468134	ấp 4, xã Phú Lập đợt 250	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2120	Nguyễn Văn Minh	07/10/1949		271955335	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2121	Phạm Thị Hai		01/01/1937	270439216	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2122	Phạm Thị Tuyết		05/02/1959	271054487	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2123	Phùng Đăng Ngọ	01/01/1954		271663140	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2124	Su Ly Nam	10/10/1952			ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2125	Sỹ A Sám	20/12/1950		271652935	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2126	Tô Văn Kho	01/01/1936		271955527	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2127	Trần Thế Phong	01/01/1945		271022036	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2128	Trần Thị Ngọc Dung		01/01/1943	300402081	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2129	Trần Thị Phương		01/01/1944	272631523	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2130	Trần Văn Ban	01/01/1940			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2131	Võ Thị Ri		01/01/1933	320305400	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2132	Vũ Quang Khai	04/07/1948		271009411	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2133	Đỗ Hoàng Minh Huân	26/09/2007		0	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2134	Hồ Tống Như Quỳnh		24/10/2014	0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2135	Hồ Thanh Long			0	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2136	Nguyễn Chính	01/01/2007		0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2137	Nguyễn Lương Tường Vy		25/08/2007	0	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2138	Nguyễn Phạm Lan Nhi		04/06/2009	0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2139	Nguyễn Phúc Nguyên	26/03/2017		0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2140	Phan Thị Ngọc Trâm		06/07/2011	0	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2141	Sầu Duy Khánh	21/12/2007		0	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2142	Thái Yến Nhi		17/01/2009	0	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2143	Trần Thị Thu Hiền		19/12/2004	0	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2144	Bùi Thị Kim Sa		01/01/1967	271663125	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2145	Chung Lê Hạnh		25/03/1972	271022755	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2146	Dương Thị Diễm Sinh		01/01/1987	271955540	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2147	Dương Thị Hồng		01/01/1967	271283298	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2148	Đinh Thị Hương		25/10/1972	271028309	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2149	Đoàn Thị Thu Hồng		24/06/2002		ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2150	Đoàn Thị Trang		15/10/1966	271663121	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2151	Hoàng Ngọc Vinh	01/01/1967			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2152	Hoàng Thị Bích Thủy		20/11/1992	272404815	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2153	Huỳnh Ngọc Diệp	01/01/1982			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2154	Lê Nguyễn Ngọc Châu		15/09/1997	272492645	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2155	Lê Thanh Giàu	01/01/1986			ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2156	Lê Thị Liên Huệ		01/01/1961	270649135	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	500,000	Chết t4, cắt 15,6
2157	Lê Văn Hậu	01/01/1984		272361745	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2158	Lê Văn Hòa	01/01/1968		271130621	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2159	Lê Văn Lanh	01/01/1967			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2160	Lý Khánh Vân	01/01/1970			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2161	Mai Văn Toàn	01/01/1973		271212405	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2162	Nguyễn Đức Thanh	01/01/1979		271341698	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2163	Nguyễn Gia Linh		26/12/2002	272962951	ấp 1, xã Phú Lập of 250	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2164	Nguyễn Hữu Lục	01/01/1971		271022744	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2165	Nguyễn Minh Châu	01/01/1976			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2166	Nguyễn Thành Hội	15/07/1979			ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2167	Nguyễn Thành Nhân	28/02/1998			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2168	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		13/12/1981	271447540	ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2169	Nguyễn Thị Huệ		19/06/1989	271955400	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2170	Nguyễn Thị Kim Phương		01/01/1985		ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2171	Nguyễn Thị Quỳnh		01/01/1978		ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2172	Nguyễn Thị Thu Hiền		01/01/1977		ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2173	Nguyễn Văn Đồng	05/11/1984		272035633	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2174	Nguyễn Văn Luận	01/01/1962		272543510	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2175	Nguyễn Văn Út	01/01/1975		272853996	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2176	Phạm Duy Trinh	01/01/1985			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2177	Phan Văn Cọ	01/01/1985		272013631	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2178	Phan Văn Hòa	01/01/1972		271009447	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2179	Phan Văn Sang Em	16/01/1991		272254771	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2180	Quách Thị Liên		29/09/1969	271002046	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2181	Quán Quang Dương	01/01/2003			ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2182	Thái Văn Dương	01/01/1973		271212482	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2183	Trần Thị Kim Liên		03/02/2002		ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2184	Trần Thị Tuyết		27/10/1983	271028331	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2185	Trương Duy Quang	20/01/1984		271550437	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
2186	Võ Kim Sáng	01/01/1973		272057277	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2187	Võ Minh Lương	01/01/1987		272571788	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2188	Võ Thị Bạch Tuyết		24/03/1975	271359430	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2189	Võ Văn Tinh	06/07/1987		271868250	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2190	Vũ Thị Châm		01/01/1971		ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2191	Vũ Thị Lành		01/01/1988		ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2192	Vũ Thị Minh Hiền		07/10/1985	271750167	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2193	Vũ Thị Thu Huyền		27/09/1980	271366484	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2194	Bùi Văn Song	01/01/1945		272033218	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2195	Chuong Sang Hòa	01/01/1939		271299218	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2196	Đặng Thị Tuy		01/01/1954	271022035	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2197	Đinh Thị Hiệu		01/01/1957	271955545	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2198	Đỗ Thị Cậy		01/01/1952	270911815	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2199	Hoàng Thị Lý		01/01/1939	271212506	ấp 5, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2200	Hoàng Xuân Hiến	01/01/1946		271663070	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2201	Ngô Văn Dương	03/02/1960		271054477	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2202	Nguyễn Hữu Khoa	01/01/1960		271054477	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2203	Nguyễn Hữu Tuấn	02/03/1944		271663091	ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2204	Nguyễn Kế Dân	20/08/1954		272571501	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2205	Nguyễn Thành Long	25/08/1939		272254684	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2206	Nguyễn Văn Cho	01/01/1954			ấp 1, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2207	Nguyễn Văn Hòa	02/08/1955		271009493	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2208	Phạm Văn Hồng	01/01/1955		271009189	ấp 3, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2209	Tạ Như Thông	01/01/1956			ấp 2, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2210	Trần Thị Đàm		01/01/1950	272811173	ấp 4, xã Phú Lập	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2211	Vòng Khánh Linh		02/07/2013	0	ấp 4, xã Phú Lộc	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi có cơ nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
2212	Phạm Ngọc Miêng	01/01/1956		272253454	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi cơ đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2213	Cao Thị Y		01/01/1930	272253608	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2214	Chấu A Nhít		01/01/1938	271559215	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2215	Dịp Cún Mùi		01/01/1925	270471181	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2216	Dư Ngọc		01/01/1926	320118072	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2217	Dương Thị Sáu		01/01/1940	272194180	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2218	Dương Thị Tư		01/01/1927		ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2219	Đặng Thị Trí		01/01/1935	270465777	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2220	Đặng Văn	02/08/1928		272365000	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2221	Đỗ Đình Quý	01/01/1930		271634443	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2222	Đỗ Thị Nụ		07/06/1939	272962442	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2223	Đỗ Thị Phở		01/01/1924	270439369	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2224	Hà Thị Kim Anh		01/01/1940	272853490	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2225	Hồ Thanh Sơn	01/01/1934		271109098	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2226	Hồ Văn Mao	01/01/1929		270439568	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2227	Huỳnh Thị Kim Mỹ		01/01/1936	272543574	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2228	Huỳnh Thị Tươi		01/01/1940	270466148	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2229	Hỷ Mộc Cù		01/01/1937	270045025	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2230	La Thị Mộc		01/01/1931	272253470	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2231	Lê Thị Ba		01/01/1937		ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2232	Lê Thị Bê		01/01/1938	270466285	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2233	Lê Thị Cúc		01/01/1940	272901510	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2234	Lê Thị Do		01/01/1924		ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2235	Lê Thị Diên		01/01/1932	270466820	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2236	Lê Thị Dị		01/01/1933	270471429	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2237	Lê Thị Lan		01/01/1934	320276502	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2238	Lê Văn Hữu		01/01/1934	272253665	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2239	Lê Văn Ngân		01/01/1940	271130819	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2240	Lê Văn Phúc		01/01/1936	272481068	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2241	Lê Văn Thắm		01/01/1937	272572279	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2242	Lưu A Sáng		01/01/1939	272425360	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2243	Lương Văn Thi		01/01/1933	273490307	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2244	Lý Thị Ngọc		01/01/1938	270960814	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2245	Mai Thị Sơn		12/06/1935	272632708	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2246	Ngô Công Định		01/01/1937		ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2247	Ngô Diêu		01/01/1930	210742163	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2248	Nguyễn Đắc Tâm		01/01/1936	271684618	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2249	Nguyễn Hữu Lộc		01/01/1930	272424672	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2250	Nguyễn Khiêm	01/01/1933		270466564	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2251	Nguyễn Mạnh	01/01/1928		260141022	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2252	Nguyễn Ngọc Thanh		18/09/1938	270490001	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2253	Nguyễn Thị Búp		20/03/1935	210643953	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2254	Nguyễn Thị Cấn		01/01/1933	270471178	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2255	Nguyễn Thị Châu		01/01/1930	270466918	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2256	Nguyễn Thị Đam		01/01/1939	271935274	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2257	Nguyễn Thị Đạo		01/01/1939	270466681	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2258	Nguyễn Thị Di		20/09/1928	272424399	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2259	Nguyễn Thị Giới		01/01/1935	272543504	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2260	Nguyễn Thị Hai		01/01/1932	270476251	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2261	Nguyễn Thị Hai		01/01/1935	272502007	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2262	Nguyễn Thị Lùng		01/01/1930	270439703	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2263	Nguyễn Thị Mèo		01/01/1939	271634537	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2264	Nguyễn Thị Ngọc Liên		01/01/1937	320121213	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2265	Nguyễn Thị Tài		01/01/1925	300470276	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2266	Nguyễn Thị Tô		01/01/1928	341030558	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2267	Nguyễn Thị Thê		12/05/1926	210168687	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2268	Nguyễn Thị Xê		01/01/1933		ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2269	Nguyễn Văn Chính	01/01/1935		270409012	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2270	Nguyễn Văn Lìn	01/01/1929		320123311	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2271	Nguyễn Văn Năm	03/04/1933		270466609	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2272	Nguyễn Văn Năm	01/01/1933		271020605	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2273	Nguyễn Văn Nhàn	22/04/1940		271625343	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2274	Nguyễn Văn Thang	01/01/1929		270465834	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2275	Nguyễn Văn Thản	01/01/1926		270439669	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2276	Nguyễn Văn Việt	01/01/1936		270490059	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2277	Nhìn Sỹ		02/01/1936	270492124	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2278	Phạm Thị Dời		01/01/1938	272492828	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2279	Phạm Thị Nhứt		05/05/1938	272721020	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2280	Phạm Thị Sầu		01/01/1924	250551699	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2281	Phạm Thị Thanh		01/01/1939	270466565	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2282	Phan Thị Bình		01/01/1933	272167181	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2283	Phan Thị Chính		01/01/1940		ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2284	Phan Thị Đông		01/01/1940	271625342	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2285	Phan Trí Dũng	01/01/1936		272183792	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2286	Phan Văn Đức	01/01/1930		270466782	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2287	Phan Văn Sưa	01/01/1940		271130972	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2288	Quách Thị Huế		01/01/1936	272784957	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2289	Tạ Duy An	27/02/1940		210121052	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2290	Tổng Thị Lê		01/01/1936	272392093	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2291	Từ Văn Út	01/01/1930			ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2292	Trang Sỹ Nghĩa	01/01/1940		270439212	ấp 2, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2293	Trần Tim	06/01/1937			ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2294	Trần Thị Hoanh		01/01/1936	340188087	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2295	Trần Thị Hồng		01/01/1934	380201192	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2296	Trần Thị Lan		01/01/1939	270457941	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2297	Trần Thị Nghiêm		01/01/1930	272997187	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2298	Trần Thị Sự		01/01/1935	310316891	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2299	Trần Thị Ứng		01/01/1929		ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2300	Trần Văn Ba	01/01/1925		270465890	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2301	Trần Văn Lem	01/01/1931		320109198	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2302	Trịnh Thị Vây		01/01/1937	270288623	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2303	Võ Thị Cánh		01/01/1937	272296521	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2304	Võ Thị Đảnh Rảnh		01/01/1940	272088566	ấp 1, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2305	Võ Thị Lùng		01/01/1935	272404338	ấp 5, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2306	Võ Văn Mao	12/12/1935		271955558	ấp 4, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2307	Vòng Séc Sáng	01/01/1940		270756905	ấp 3, xã Phú Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2308	Liêu Nguyễn Duy Tuồng	02/12/2015		0	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2309	Ngô Mai Quỳnh Lam		17/09/2012	0	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2310	Nguyễn Đoàn Tố Trầm		17/03/2014	0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2311	Nguyễn Gia Tường	30/07/2013		0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2312	Nguyễn Nhật Trường	01/01/2005		0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2313	Phạm Ngọc Thành Nhân	26/09/2005		0	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2314	Trần Đăng Ngọc Yến		05/03/2008	0	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2315	Trần Đức Trí	17/06/2015		0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2316	Trần Thái Dương	02/06/2011		0	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2317	Võ Phúc Toàn	04/07/2011		0	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2318	Bùi Bửu Bình	16/09/1989			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2319	Chống Mỹ Oanh		10/03/2000	272962317	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2320	Huỳnh Thị Thu Trang		15/08/1962	271800434	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2321	Lại Thị Mỹ Ly		05/05/1985		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2322	Lê Phạm Hùng	01/01/1966			ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2323	Lê Tuấn Dũng	01/01/1988		271955861	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2324	Ngô Quang Nhật	01/01/1980			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2325	Ngô Thái Ngọc	10/01/1961			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2326	Ngô Thiện Khôi	12/11/2000			ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2327	Nguyễn Thị Diễm Suong		01/01/1997		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2328	Nguyễn Thị Ngọc Yến		01/01/1981		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2329	Nguyễn Văn Khoa	04/03/1993		272232040	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2330	Phạm Văn Thái	01/09/1988		371200755	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2331	Phan Văn Hòa	01/01/1995			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2332	Sầm Quốc Toàn	01/01/1987			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2333	Tôn Văn Dũng	13/09/2002			ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2334	Trần Ngọc Huy	27/06/1988		271316667	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2335	Vũ Ngọc Triều Duyên		29/05/2003		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2336	Dương Công Bình	01/01/1958		271825469	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,000,000	Chết 15
2337	Lê Thị Hai		01/01/1930	272280429	ấp 1, xã Phú Lộc of 250	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2338	Lê Thị Nương		01/01/1957		ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2339	Lê Thị Rám		01/01/1945	270490038	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2340	Lê Văn Tự	15/10/1929		210643214	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
2341	Lê Văn Thắng	30/06/1939		271634281	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2342	Nguyễn Thị Nờ		14/10/1937	210693129	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2343	Nguyễn Văn Hà	01/01/1955		271634621	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2344	Thòng Nhật Sáng	15/08/1945		270470253	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2345	Võ Thị Lệ		01/01/1960	320112686	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
2346	Diệp Trần Châu Anh		19/04/2008	0	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2347	Đặng Minh Hiệp	02/01/2005		0	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2348	Lâm Minh Quân	10/11/2009		0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2349	Phạm Kiều Trinh		06/08/2009	0	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2350	Trần Tường Vy		08/01/2015	0	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2351	Trần Văn Quý	02/03/2006		0	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
2352	Bùi Thị Ngọc Huệ		27/06/1984	271634413	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2353	Châu Hénh Vồ	04/06/1973		271052464	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2354	Đinh Hoàng Diệu	01/01/1993		271456090	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2355	Đinh Thị Bích Ngọc		01/01/1979	272492362	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2356	Đinh Vũ Khoa	26/10/1990		272088264	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2357	Đỗ Thị Nhất		01/01/1980	271298581	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2358	Hồng Giấu Hồ		01/01/1972	272761309	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2359	Kim Huỳnh Thái Anh		10/11/2003		ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2360	Lê Hồng Đình	10/01/1990			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2361	Lê Thanh Chân	13/04/1987		272342526	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
2362	Lê Thị Lài		01/01/1980	270474127	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2363	Lê Thị Nhân		01/01/1963		ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2364	Lê Văn Dũng	01/01/1961		270812766	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2365	Lê Văn Ngân	01/01/1984			ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2366	Ngô Thị Kim Oanh	01/01/1968		271020163	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2367	Nguyễn Duy Thanh	01/01/1995		272632625	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2368	Nguyễn Hiền Hoa		01/01/1979		ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2369	Nguyễn Hoàng Thành	01/01/1986		271805670	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2370	Nguyễn Kim Hoàng	23/12/1974			ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2371	Nguyễn Minh Tấn	01/01/1997			ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2372	Nguyễn Minh Trí	22/02/1980		271539160	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2373	Nguyễn Tú Anh	25/08/2002		03010060	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2374	Nguyễn Thanh Tài	01/01/1991			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2375	Nguyễn Thị Diệu Hiền		01/01/1968	272111262	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2376	Nguyễn Thị Kim Cương		01/01/1965	270861413	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2377	Nguyễn Thị Kim Phụng		17/10/1968		ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2378	Nguyễn Thị Lệ Lan		01/01/1963		ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2379	Nguyễn Thị Tho		01/01/1967	271456093	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2380	Nguyễn Thị Thúy Nga		01/01/1988	271824534	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2381	Nguyễn Văn Hạnh	28/10/1979		271283942	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2382	Nguyễn Văn Tài	01/01/1963		272191347	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2383	Phạm Quân	01/01/1966			ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2384	Phạm Thành Thảo	01/01/1983			ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2385	Phan Thị Diễm Kiều		01/01/1998		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2386	Phan Thị Diễm Phụng	01/01/2001			ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2387	Thạch Thị Hương		08/02/2000	276024887	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2388	Trần Thị Huyền Trang		13/10/1994	272253555	ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2389	Trần Trung Lập	01/01/1984			ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2390	Trần Văn Được	24/12/1988		271935110	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2391	Trần Văn Hùng	15/07/1985		271634168	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2392	Trần Văn Tiến	01/01/1965		271890265	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2393	Trương Anh Dũng	01/01/1967			ấp 5, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2394	Võ Văn Thành	10/10/1990		272721534	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2395	Vương Thùy Nhật Châu		01/01/1973		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2396	Yin Cẩm Sáng	13/07/1988		271799681	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
2397	Mai Văn Sĩ	05/06/1954			ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2398	Nguyễn Thanh Tâm	15/09/1945		271634310	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2399	Nguyễn Thị Chanh		01/01/1949	271625309	ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2400	Nguyễn Thị Duyên		01/01/1944		ấp 1, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2401	Nguyễn Thị Nhanh		01/01/1950	210737109	ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2402	Nguyễn Thị Trang		01/01/1948	271456140	ấp 2, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2403	Nguyễn Văn Mừng	01/01/1937		272296054	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2404	Trần Thị Phích		01/01/1956		ấp 4, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2405	Võ Văn Lạc	01/01/1956		272465042	ấp 3, xã Phú Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
2406	Huỳnh Kim Ngọc Ánh		10/1/2017	0	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Trẻ em dưới 4 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750,000	1,500,000	
2407	Huỳnh Kim Ngọc Bích		13/03/2018	0	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Trẻ em dưới 4 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750,000	1,500,000	
2408	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		10/08/2012	0	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
2409	Trần Hoàng Minh	10/06/2007		0	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
2410	Đoàn Thanh Tùng	25/03/2003			ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
2411	Trương Thụy Ý Tiên		06/01/2001		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
2412	Phạm Thị Hồng Gấm		14/02/1993		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
2413	Trần Thị Lành		04/05/1981	272593002	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
2414	Đặng Thị Kim		04/01/1979		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
2415	Trần Thị Láng		01/01/1969		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
2416	Đỗ Thị Chi		01/01/1950		ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2417	K - Nèo	01/01/1942			ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2418	Ka' BRa		01/01/1959	270459781	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	500,000	Chết 14, cái 15,6
2419	Lê Thị Ngọt		12/02/1950	271005597	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2420	Lê Thị Thanh Mai		01/01/1945		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2421	Nguyễn Thị Tuyết Hiền		01/01/1959	270290027	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2422	Nguyễn Thị Vài		01/01/1946		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2423	Trần Thị Hiền		11/04/1956	272842703	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
2424	Trần Thị Hoa		09/10/1954	272303810	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2425	Bùi Chanh Tha	10/05/1936		270911349	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2426	Cao Thị Hào		01/01/1929		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2427	Chu Văn Cháp	15/08/1934		270443993	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2428	Dương Thị Muống		01/01/1926	270464213	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2429	Đào Thị Tuất		01/01/1934	270464155	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2430	Đặng Thị Kim Vén		01/01/1940	276024563	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2431	Đặng Văn Quyền	08/08/1938		270464118	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2432	Đinh Thị Xuyên		01/01/1924	271652152	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2433	Đoàn Thị Nã		01/01/1940	272721076	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2434	Dỗ Thị Huệ		01/01/1939	270463975	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2435	Dỗ Thị Lụa		01/01/1933	270464028	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2436	Dỗ Thị Nga		01/01/1936	270005081	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2437	Dỗ Thị Thục		01/01/1921		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
2438	Hà Chí Mỹ	01/01/1935		271985044	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2439	Hoàng Ngọc Dít	01/01/1931			ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2440	Hoàng Thị Vân		01/01/1939	170104923	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2441	Hoàng Văn Quỳnh	01/01/1936		271005334	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2442	Hoàng Văn Rạng	01/01/1927		270464164	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2443	Hoàng Văn Sánh	01/01/1933		270463346	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2444	Hồ Thị Giáp		01/01/1940	181454883	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2445	Huỳnh Thị Tư		01/01/1936	270463657	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2446	Huỳnh Văn Biện	01/01/1932			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2447	Hữu Khien	01/01/1937		272194383	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2448	Lê Thị Ánh		01/01/1936	270463837	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2449	Lê Thị Bảy		01/01/1931		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2450	Lê Thị Huệ		01/01/1935		ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2451	Lê Thị Lành		01/01/1929		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2452	Lê Thị Lý		01/01/1940	270463785	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2453	Lê Thị Ngọc		01/01/1933	272503437	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2454	Lê Thị Tươi		01/01/1937	270463815	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2455	Lê Thị Thiệp		20/10/1937	272503802	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2456	Lê Thị Xuyên		01/01/1935	271559904	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2457	Lê Văn Ba	28/02/1939		271005413	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2458	Lê Văn Nhon	01/01/1939		270463783	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2459	Mai Thị Lan		07/08/1939	270463145	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2460	Mai Thị Quy		01/01/1937		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2461	Mai Văn Hàn	01/01/1923			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2462	Ninh Văn Quy	01/01/1934		270463386	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2463	Ngân Thủ Sáng	01/01/1925			ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2464	Ngô Thị Châu		01/01/1930	360314267	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2465	Ngô Thị Hoa		01/01/1938	0	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2466	Nguyễn Ngọc Hạnh	01/01/1937			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2467	Nguyễn Ngọc Phúc	01/01/1933		270463816	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cái 15,6
2468	Nguyễn Thị An		01/01/1935	271005810	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2469	Nguyễn Thị Bưởi		01/01/1934	270281578	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2470	Nguyễn Thị Chúc		01/01/1933		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2471	Nguyễn Thị Đàng		01/01/1936		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2472	Nguyễn Thị Gấm		01/01/1940	272914703	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2473	Nguyễn Thị Gương		08/06/1933		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2474	Nguyễn Thị Hiền		01/01/1938	270478886	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2475	Nguyễn Thị Hòa		01/01/1935	270464024	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2476	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1935	270463340	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2477	Nguyễn Thị Hương		01/01/1935	270464394	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2478	Nguyễn Thị Kiên		01/01/1923		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2479	Nguyễn Thị Kim Dung		01/01/1940	270463948	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2480	Nguyễn Thị Khỏe		01/01/1930		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2481	Nguyễn Thị Lan		01/01/1932	270444751	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2482	Nguyễn Thị Lan		01/01/1939	271447199	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2483	Nguyễn Thị Lan		01/01/1937		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2484	Nguyễn Thị Liên		01/01/1937	270463170	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2485	Nguyễn Thị Loan		01/01/1936	272685743	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2486	Nguyễn Thị Mão		01/01/1934	270460664	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2487	Nguyễn Thị Minh		01/01/1934	271394775	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2488	Nguyễn Thị Nương		01/07/1939	270478968	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2489	Nguyễn Thị Ngâm		01/01/1938	272166551	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2490	Nguyễn Thị Ngán		01/01/1932		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2491	Nguyễn Thị Ngân		01/01/1930		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2492	Nguyễn Thị Nhiên		01/01/1940	272812127	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2493	Nguyễn Thị Ó		01/01/1939	270463327	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2494	Nguyễn Thị Phép		01/01/1934		ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2495	Nguyễn Thị Phúc		22/02/1937	270463455	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2496	Nguyễn Thị Phước		01/01/1938	271634663	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2497	Nguyễn Thị Sáu		01/01/1930		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2498	Nguyễn Thị Tạc		01/01/1936		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2499	Nguyễn Thị Tuyền	01/01/1931		272524769	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2500	Nguyễn Thị Thay		01/01/1932		ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2501	Nguyễn Thị Thiệt		01/01/1934	270463936	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2502	Nguyễn Thị Xuân		01/07/1937	270464644	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2503	Nguyễn Thị Xuân		01/01/1935	271652063	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2504	Nguyễn Thị Xuân		01/01/1935	270464315	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2505	Nguyễn Văn Du	01/01/1937		272785339	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2506	Nguyễn Văn Dương	01/01/1929		310556934	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2507	Nguyễn Văn Hào	01/01/1937		272785368	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2508	Nguyễn Văn Hòa	01/01/1940		270463918	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2509	Nguyễn Văn Miến	01/01/1937			ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2510	Nguyễn Văn Ngự	01/01/1933		270464709	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2511	Nguyễn Văn Tuyền	01/01/1935		270464138	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2512	Nguyễn Văn Xanh	01/01/1933			ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2513	Phạm Lưu Phương	01/01/1938		271985072	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2514	Phạm Ngọc Tiến	01/01/1927			ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2515	Phạm Thị Bùi		01/01/1934	270443906	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2516	Phạm Thị Hiền		01/01/1935	272503669	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2517	Phạm Thị Liễu		01/01/1936	270464594	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2518	Phạm Thị Phú		01/01/1934	270463459	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2519	Phạm Thị Tâm		01/01/1932	272440276	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2520	Phạm Thị Thao		01/01/1934	270464392	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2521	Phạm Văn Diễn	01/01/1934		270463336	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2522	Trần Thị Châu		16/01/1938	190015509	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2523	Trần Thị Đường		10/10/1920		ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2524	Trần Thị Huân		24/07/1920		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2525	Trần Thị Là		01/01/1936	270463206	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2526	Trần Thị Liên		01/01/1935	270464555	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2527	Trần Thị Mát		01/01/1938	273463748	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2528	Trần Thị Miên		02/03/1936	270464618	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2529	Trần Thị Nhiệm		01/01/1930		ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2530	Trần Thị Thà		01/01/1940	270463475	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2531	Trần Thị Thùy Dương	01/01/1935		270463162	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2532	Trần Thị Vân		01/01/1931	272572434	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2533	Trần Thị Vui		01/01/1938	270460351	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2534	Trần Thị Vui		01/01/1934	272632226	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2535	Trần Thị Vương		01/01/1936	270463323	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2536	Trần Thị Yến		01/01/1928		ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2537	Trần Văn Có	01/01/1930			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2538	Trần Văn Chúc	01/01/1935		2704633255	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2539	Trần Văn Đức	11/01/1937		270464325	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2540	Trần Văn Hạnh	15/01/1935		270463706	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2541	Trần Văn Ngân	01/01/1929		270463075	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2542	Trần Văn Sừu	01/01/1939			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2543	Trần Văn Thập	01/01/1938		270463305	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2544	Trần Xuân Đà	16/03/1936		270463005	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2545	Trương Thị Tim		01/01/1938	271652212	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2546	Trương Thị Tỷ		01/01/1934		ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2547	Trương Văn Sầu	10/10/1937		271005570	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2548	Vũ Liệu	01/01/1929			ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2549	Vũ Ngọc Tuấn	01/01/1930			ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2550	Vũ Thị Hoa		01/01/1928		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2551	Vũ Thị Lý		01/01/1929		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2552	Vũ Thị Mùi		01/01/1936	270448155	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2553	Vũ Thị Mừng		01/01/1925	160326137	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2554	Vũ Thị Vy		01/01/1935	270464339	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2555	Vũ Thị Xuyên		01/01/1940	270812285	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
2556	Bùi Minh Quyền	14/09/2011		0	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2557	Đoàn Nguyễn Minh Thư		25/07/2009	0	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2558	Đỗ Hữu Phước	28/03/2017		0	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2559	Khúc Trọng Tín	14/07/2007		0	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2560	Lê Trương Thọ Lộc	16/08/2004		0	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2561	Lê Vũ Trà My		30/09/2016	0	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2562	Nguyễn Minh Nhật	01/10/2006		0	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2563	Nguyễn Thị Thu Vân		01/01/2007	0	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2564	Trần Lăng Tuyết Trinh		01/01/2009	0	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2565	Trần Quốc Bảo	04/07/2011		0	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2566	Trần Thị Thảo Phương		02/09/2011	0	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
2567	Bùi Đình Bón	12/10/1965		271005787	ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2568	Bùi Văn Tâm	21/09/1992			ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2569	Dương Dạ Thảo		01/01/1991		ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2570	Đinh Ngọc Sự	01/01/1968			ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2571	Đinh Quang Lâm	05/05/2003			ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2572	Đinh Thị Hiền		10/10/1991	272232165	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2573	Đinh Văn Thanh	25/12/1985		271634904	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2574	Đoàn Văn Tấn	01/01/1970		271 47263	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2575	Đỗ Văn Thành	06/06/1966		271005769	ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2576	Hoàng Thụy Đức Hạnh		01/01/1991	272 31989	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2577	Hoàng Việt Trung	26/10/1980		271394878	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
2578	Lê Minh Huy	17/06/1998			ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	